TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **TP HÀ NỘI** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***********
Số: 452/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 26 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 539/2021/TLST-VHNGĐ ngày 12/07/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết*:

1/ **Anh Lương Trắc N** - sinh năm 1983.

ĐKHKTT và chỗ ở: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2/ **Chị Dương Thị L** - sinh năm 1985.

ĐKHKTT: Tổ 16 phường V, quận H, TP Hà Nội;

Chỗ ở: Số 12 ngách 75/5 phố V, tổ 16, phường V, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lương Trắc N và chị Dương Thị L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lương Trắc N và chị Dương Thị L xác nhận có 01 con chung là Lương Nhật H sinh ngày 29/07/2012.

Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* của anh Lương Trắc N kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu

lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh N và chị L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh N và chị L cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Anh N tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Trắc N và chị Dương Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị L xác nhận có 01 con chung là cháu Lương Nhật H sinh ngày 29/07/2012.

Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lương Trắc N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ: Anh N và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Trắc N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0049345 ngày 12/07/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai - TP Hà Nội. Anh N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- THADS Q. Hoàng Mai;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND phường V, quận H, Hà Nội (ĐKKH số 159 ngày 09.12.2011);
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu